

Tân Phú, ngày 22 tháng 11 năm 2022

Số: 1189/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1049/2022/HNST ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Bùi Phạm Thanh T, sinh năm: 1993

HKTT: 19 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM

Địa chỉ: 179/50/9 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. HCM.

Người yêu cầu: Ông Trần Trung T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 19 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Phạm Thanh T và ông Trần Trung T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. HCM cấp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do lối sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi với

nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Đan T, sinh ngày 08/01/2021. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận thống nhất bà Bùi Phạm Thanh T nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà T không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Phạm Thanh T và ông Trần Trung T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Phạm Thanh T và ông Trần Trung T chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn 131 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. HCM ngày 17/06/2020 cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Đan T, sinh ngày 08/01/2021. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận thống nhất bà Bùi Phạm Thanh T nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà T không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng sẽ thay đổi.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T, bà T hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung

- Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Bùi Phạm Thanh Tvà ông Trần Trung T cùng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0036355 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T; ...
- UBND phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. HCM.
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh